

# CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

*Quy Nhơn, ngày 17 tháng 03 năm 2010*

## **BIÊN BẢN KIỂM TRA NĂM 2009**

*Công ty Cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh*

- Căn cứ quy chế làm việc của Ban kiểm soát
- Căn cứ vào kết quả làm việc của Tổ kiểm tra theo uỷ quyền của Ban kiểm soát

### **BAN KIỂM SOÁT:**

- Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Xuân Việt Anh – Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Trịnh Phi Anh - Thành viên Ban kiểm soát

### **CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN VĨNH SƠN-SÔNG HINH (viết tắt VSH):**

#### **1. Ban lãnh đạo Công ty**

- Ông Nguyễn Văn Thanh – Chủ tịch HĐQT
- Ông Võ Thành Trung - Tổng Giám đốc
- Ông Huỳnh Công Hà – Kế toán trưởng
- Ông Lê Văn Chương - Phó Phòng Tài chính - Kế toán
- Vốn Điều lệ : 2.062.412.460.000 VND

#### **2. Các đơn vị thành viên**

- Công ty TNHH một thành viên Tư vấn và DV kỹ thuật VSH (Vốn điều lệ 5.000.000.000 VND, Tỷ lệ sở hữu 100%)
- Công ty CP Du lịch Bình Định . (Vốn điều lệ 19.500.000.000 VND, Tỷ lệ sở hữu 49,72% )
- Đơn vị hạch toán phụ thuộc :
  - + Ban Quản lý dự án thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
  - + Ban Quản lý dự án các công trình cải tạo mở rộng và nâng cấp các hồ chứa thuộc VSH.

Chúng tôi có ý kiến về nội dung công việc kiểm soát năm 2009 của VSH như sau:

### **I. VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

#### **1. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh điện năm 2009**

Nội dung	KH KD năm 2009	Thực hiện năm 2009	So với kế hoạch năm 2009 (%)
<b>A. Sản lượng (TrKWh)</b>			
<b>1. Điện sản xuất</b>	<b>750</b>	<b>926,91</b>	<b>124</b>
Vĩnh Sơn	350	456,49	130
Sông Hình	400	470,42	118
<b>2. Điện thương phẩm</b>	<b>740,25</b>	<b>919,92</b>	<b>124,27</b>
Vĩnh Sơn	345,45	454,53	132
Sông Hình	394,80	465,39	170.6
<b>B. Doanh thu sản xuất điện (tr.đ)</b>	<b>425.010</b>	<b>516.645</b>	<b>121.5</b>
<b>C. Chi phí sản xuất điện (tr.đ)</b>	<b>192.028</b>	<b>198.995</b>	103.6
<b>D. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>232.982</b>	<b>317.650</b>	<b>136.3</b>

## 2. Hoạt động tài chính

ĐVT: tr.đ

Chỉ tiêu	KH năm 2009	Thực hiện 2009	Chênh lệch (%)
Doanh thu	86.000	82.105	-5%
Chi phí	28.000	19.279	-31%
Lợi nhuận trước thuế	58.000	62.825	8%

Doanh thu hoạt động tài chính năm 2009 giảm 5% và lợi nhuận tăng 8% so với kế hoạch. Nguyên nhân do Lãi tiền vay và chi phí tài chính của Công ty thấp hơn so với dự kiến, nhờ đó lợi nhuận tài chính tăng lên 8% so với kế hoạch. Doanh thu tài chính của Công ty chủ yếu đến từ lãi tiền gửi tiết kiệm.

Chênh lệch tỷ giá: lỗ 12.765 tr.đ, là chênh lệch do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối niên độ kế toán từ các khoản vay cho dự án Sông Hình.

## II. VỀ CÔNG TÁC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

### 1. Tổng hợp tình hình tài chính năm 2009:

#### a. Các khoản đầu tư ngắn hạn:

Tính đến 31/12/2009, Tài khoản Đầu tư ngắn hạn của Công ty có số dư là 785.685.326.000 VND. Trong đó :

- Đầu tư chứng khoán ngắn hạn : Công ty vẫn duy trì khoản đầu tư tại Nhiệt điện Phả Lại với tổng số cổ phần nắm giữ là 3.011.866 cổ phiếu. Giá trị vốn cổ phiếu là 10.188 đồng / 1 cổ phần

- Tiền gửi kỳ hạn trên 3 tháng : 150.000.000.000 VND, chiếm khoảng 19% tổng số dư Tài khoản Đầu tư ngắn hạn.

- Cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) vay 500.000.000.000 VND (chiếm hơn 63% số dư Tài khoản Đầu tư ngắn hạn) với lãi suất 8%/năm, kỳ hạn 12 tháng tính từ

ngày giải ngân đến ngày 31/12/2009. Từ 1/1/2010 hợp đồng vay tính theo lãi suất bình quân của 4 Ngân hàng quốc doanh. Hợp đồng cho vay sẽ đáo hạn vào ngày 26/9/2010 .

- Ủy thác cho Công ty cổ phần Tài chính Điện lực (EVN FC) quản lý số tiền 85.000.000.000 VND, bao gồm 3 hợp đồng.

+ Hợp đồng 1: ủy thác số tiền 35.000.000.000 VND, kỳ hạn 12 tháng, đáo hạn ngày 9/12/2010, lãi suất cố định 10,2% / năm.

+ Hợp đồng 2: ủy thác số tiền 25.000.000.000 VND, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 8% / năm đáo hạn ngày 29/1/2010.

+ Hợp đồng 3: ủy thác số tiền 25.000.000.000 VND, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 8% / năm, đáo hạn ngày 3/2/2010.

- Hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (VIS) với số tiền là 20.000.000.000 VND, kỳ hạn 6 tháng, đáo hạn ngày 2/3/2010, lãi suất cố định 9,5%/năm.

Nhìn chung, các khoản đầu tư ngắn hạn của Công ty đều an toàn và sinh lời. Lãi suất ủy thác phù hợp với lãi suất thị trường cùng thời điểm.

#### ***b. Hàng tồn kho:***

Hàng tồn kho đến cuối năm 2009 là 28.491.663.562 **đồng**, đến 31/12/2008 công ty đã trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho lũy kế là **7.965.689.510 đồng**. Trong đó trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho bổ sung năm 2007 là **620.423.773 đồng**, lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho năm 2008 là **2.573.880.836 đồng**, lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho năm 2009 là 2.771.384.901 đồng.

#### ***c. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:***

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang 31/12/2009 là: 127.712.344.219 đồng, chênh lệch tăng so với cùng kỳ năm 2008: 71.621.900.019 đồng đây là phát sinh các khoản chi phí về khảo sát thiết kế-lập dự án đầu tư và đầu tư các dự án, cụ thể:

Dự án thủy điện Thượng Kon Tum: 64.670.363.337 đồng

Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 2&3: 5.522.729.171 đồng

Dự án nâng cao năng lực hồ chứa Vĩnh Sơn: 134.407.182 đồng

Cắm mốc hành lang bảo vệ hồ chứa nhà máy Vĩnh Sơn: 1.293.620.329 đồng

Nâng cấp hồ Sông Hinh: 780.000 đồng

#### ***d. Nợ ngắn hạn và nợ dài hạn:***

- Nợ ngắn hạn: Tính đến 31/12/2009 số dư nợ ngắn hạn của VSH là: 67.077.067.462 đồng so với số dư nợ ngắn hạn cùng kỳ năm 2008 giảm 48.761.401.485 đồng do VSH đã thanh toán một số khoản vay dài hạn trong quá khứ.

- Nợ dài hạn: Tính đến 31/12/2009 số dư dài hạn của VSH là: 249.258.221.221 đồng tăng so với cùng kỳ 2008 là: 24.264.087.841 đồng, do giải ngân các hợp đồng tín dụng để chi trả cho dự án thủy điện Thượng Kon Tum.

#### ***e. Vốn chủ sở hữu:***

- Vốn điều lệ đầu năm 2009 của VSH là: **1.374.942.580.000 đồng**, trong năm Công ty thực hiện việc tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 2:1. Vốn điều lệ tăng lên lấy từ Nguồn thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận để lại chưa phân phối. Tính đến cuối năm 2009 vốn điều lệ của Công ty là: 2.062.412.460.000 đồng.

- Trong năm Công ty đã chia cổ tức đợt 2 năm 2008 với tỷ lệ là: 8% (Thực hiện theo Nghị quyết số 292/2009/NQ-VSHPC-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2009 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 thông qua), và ứng trước cổ tức 2009 là 10% .

**f. Thặng dư vốn cổ phần:** Trong năm, Công ty đã sử dụng nguồn thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận tích lũy và một phần Quỹ đầu tư phát triển để thực hiện chia cổ phiếu thưởng với tỉ lệ 2:1. Do vậy, thặng dư vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 không có số dư.

**g. Dự phòng tài chính:**

Đến 31/12/2009 số dư lũy kế quỹ dự phòng tài chính là **14.380.000.000 đồng**.

**h. Doanh thu:**

Tổng doanh thu trong năm 2009 là : **606.251.900.685 đồng**.

- Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 517.563.494.991 đồng.

- Doanh thu hoạt động tài chính: 82.105.273.259 đồng.

- Doanh thu hoạt động khác: 6.583.132.435 đồng

**i. Chi phí:**

Tổng chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh chung năm 2009 là: 219.107.362.523 đồng, trong đó chi phí khấu hao TSCĐ 151.507.122.140 đồng chiếm 69,15%/tổng chi phí.

**j. Lợi nhuận:**

Lợi nhuận trước thuế năm 2009 là: 387.144.538.162 đồng, Lợi nhuận sau thuế là: 374.523.422.950 trong đó có **692.846.225 đồng** là thu nhập thuế TNDN hoãn lại.

**2. Đánh giá về công tác kế toán trong năm 2009**

- Sổ sách, chứng từ tại công ty được quản lý, lưu trữ đầy đủ và khoa học.

- Công ty thực hiện theo dõi hạch toán riêng cho hai hệ thống kế toán: kế toán sản xuất kinh doanh và kế toán xây dựng cơ bản và tiến hành hợp nhất hợp báo cáo của hai hệ thống trên.

- Công ty theo dõi, hạch toán riêng các khoản nợ vay, các khoản chi cho hoạt động đầu tư của các dự án để đảm bảo tính độc lập của các dự án.

- Đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo các ước tính kế toán cho giá trị vật tư bị suy giảm về mặt giá trị.

- Hạch toán các khoản lãi vay, phân bổ các khoản trả trước dài hạn như công cụ, dụng cụ vào báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định.

- Đã đánh giá lại số dư ngoại tệ tại các khoản công nợ phải thu - phải trả tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

- Đã hạch toán theo chế độ dự thu dự chi, cụ thể: doanh thu từ việc sản xuất kinh doanh điện đã ghi nhận theo đúng thời điểm (vào ngày cuối cùng của các tháng), các chi phí phải trả như: lãi vay được trích trước và hạch toán vào chi phí các tháng.

- Đã thực hiện trích khấu hao theo đúng phương pháp đường thẳng, đảm bảo tính nhất quán cho về cách hạch toán chi phí trong kỳ.

- Đã thực hiện mua bảo hiểm tài sản.

### **3. Tóm tắt kết quả kiểm tra**

#### **a. Doanh thu**

- Tổ kiểm tra đã thực hiện việc đối chiếu các chứng từ để ghi nhận doanh thu năm 2009 thông qua chọn mẫu và việc kiểm tra doanh thu bán điện cũng được lựa chọn dựa trên việc kiểm tra mẫu doanh thu bán điện của tháng 08/2009, tháng 10/2009 và tháng 12/2009. Qua kiểm tra bộ hồ sơ thanh toán tiền điện (Phiếu tổng hợp điện năng giao nhận, các hóa đơn xuất cho khách hàng) cho 3 tháng chọn mẫu ngẫu nhiên trên có kết hợp đối chiếu với sổ cái và các chứng từ có liên quan, Tổ kiểm tra nhận thấy doanh thu ghi nhận là chính xác. Do vậy, có thể thống nhất với số liệu báo cáo doanh thu bán điện năm 2009 của Công ty.

- Doanh thu từ hoạt động tài chính (lãi tiền gửi ngân hàng, cổ tức): 82.105.273.259 đồng.

- Doanh thu từ hoạt động khác: 6.583.132.435 đồng.

#### **b. Chi phí**

Đối với việc ghi nhận chi phí trong năm 2009 của Công ty, Tổ kiểm tra đã thực hiện đối chiếu các chứng từ cho các khoản chi lớn (bảng kê trích khấu hao, chi phí trả lãi vay và các khoản chi khác) và ghi nhận chi phí sản xuất kinh doanh theo báo cáo của Công ty là **219.107.362.523 đồng**, trong đó:

- Chi phí khấu hao **151.507.122.140 đồng** (chiếm 69.15% Chi phí SXKD điện Công ty đã tiến hành trích khấu hao nhất quán theo phương pháp đường thẳng đã đăng ký.

- Chi phí trả lãi vay 6.514.304.722 (chiếm 2.97% tổng chi phí SXKD điện).

- Chi phí quản lý doanh nghiệp 14.921.002.929 đồng (chiếm 6.81% tổng chi phí SXKD điện).

#### **c. Lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế năm 2009 là 374.523.422.950 đồng.

#### **d. Tài sản cố định**

Số dư nguyên giá TSCĐ đến 31/12/2008 là: 2.897.221.819.557 đồng

Tăng trong năm 2009: 9.555.209.565 đồng chủ yếu do mua sắm tài sản mới.

Giảm trong năm 2009: 1.166.879.177 đồng chủ yếu do thanh lý tài sản hết khấu hao.  
Số dư nguyên giá TSCĐ đến 31/12/2009 là: 2.905.610.150.005 đồng

#### ***e. Hoạt động đầu tư***

- Đầu tư tài chính ngắn hạn: Theo thống kê, đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty chủ yếu là các khoản tiền nhàn rỗi gửi tại ngân hàng và các tổ chức khác. Nhìn chung các khoản tiền gửi có lãi suất phù hợp với lãi suất thị trường, mang lại hiệu quả và ít rủi ro..

- Hoạt động đầu tư dài hạn trong năm cũng mang lại hiệu quả cao với lợi nhuận thuần từ khoản đầu tư vào Công ty liên kết (cụ thể là CTCP Du lịch Bình Định) của Vĩnh Sơn – Sông hình là 6.477.581.325 VND, gấp gần 20 lần so với số cùng kỳ năm 2008. Các khoản cổ tức Công ty đã trả cho Vĩnh Sơn – Sông Hình trong năm là 2.908.680.000 VND.

Tuy nhiên kết quả này có được chủ yếu là do trong năm 2009, CTCP Du lịch Bình Định nhượng bán tài sản là Khách sạn Quy Nhơn 2, Địa chỉ: 4 Phan Chu Trinh, thành phố Quy Nhơn - và thu được lợi nhuận bất thường lớn.

### ***III. Công tác kỹ thuật và đầu tư xây dựng cơ bản:***

1. Trong năm 2009, Công ty đã tận dụng tối đa nguồn nước vào hồ, phát điện đạt sản lượng kỷ lục 926 triệu kwh, vượt 24% so với kế hoạch.

2. Bốn dự án đầu tư xây dựng cơ bản đang được Công tác triển khai theo đúng tiến độ đề ra.

3- Kiểm soát chi phí Ban QLDA năm 2009 : Về cơ bản, sổ sách chứng từ theo dõi rõ ràng, gọn gang, ngăn nắp. Tuy nhiên, việc chi tiền thù lao cho công tác thẩm định, thiết kế kỹ thuật và dự toán các hạng mục công trình của dự án, đề nghị Công ty có quy định, cơ chế cụ thể, phù hợp quy định pháp luật.

#### ***4- Nhận xét các chỉ tiêu tài chính***

- Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty năm 2009 như:

<b>Nội dung</b>	<b>2009</b>	<b>2008</b>
- Bố trí cơ cấu tài sản + TSCĐ/tổng tài sản + Hàng tồn kho/tổng tài sản	54.48% 0.8%	59.52% 0,84%
- Khả năng thanh toán : Khả năng thanh toán ngắn hạn = Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn/nợ ngắn hạn	17.28 lần	8,58 lần
- Bố trí cơ cấu nguồn vốn + Nợ phải trả/tổng nguồn vốn + Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn	12.25% 87.61%	13,72% 86,22%
- Tỷ suất sinh lời + Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (ROE) + Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	18.16% 14.51%	26,98% 14,94%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tính theo vốn điều lệ mới)	1.816	1.799 đồng

- Nhận xét: trong năm 2009 công ty đã nỗ lực cố gắng ở tất cả các khâu từ SXKD, XDCB. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty phản ánh tình hình tài chính của công ty lành mạnh.

**IV. Thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế nội bộ, các kiến nghị của BKS**

Nghị quyết	Thực hiện	Ghi chú
<p>- Thông qua kế hoạch kinh doanh – Tài chính &amp; ĐTXD năm 2009            + Sản lượng điện SX: 750 Trkwh            + Sản lượng điện TP: 740 Trkwh            + Tổng doanh thu: 511,03 tỷ đồng                Doanh thu từ SX điện: 425,010 tỷ đồng                Doanh thu từ hoạt động tài chính: 86 tỷ đồng.                Doanh thu từ dịch vụ khác: 300 tr đồng.            + Lợi nhuận trước thuế: 292 tỷ đ            + Tỷ lệ chi trả cổ tức: 15%</p> <p>- Ngày 21/10/2009 HĐQT VSH đã có Nghị quyết số 920/2009/NQ-VSH-ĐHĐCĐ Đại hội cổ đông bất thường năm 2009 về việc thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng năm 2009 và thông qua việc niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p>	<p>- Kế hoạch kinh doanh – Tài chính &amp; ĐTXD năm 2009 (Đã thực hiện)            + Sản lượng điện SX: 926,91 Trkwh.            + Sản lượng điện TP: 919,92 Trkwh.            + Tổng doanh thu:                Doanh thu từ SX điện: 517.563 tỷ đồng                Doanh thu từ hoạt động tài chính: 82.105 tỷ đồng.                Doanh thu từ dịch vụ khác: 6.583 tỷ đồng            + Lợi nhuận trước thuế: 387.144 tỷ đ            + Tỷ lệ chi trả cổ tức: 15%</p> <p>- Đã thực hiện xong.</p>	

**2- Tình hình thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị**

Thời gian họp	Nội dung họp	Đánh giá	Ghi chú
22/5/2009	<p>- Phê duyệt kế hoạch nhiệm vụ và chi phí BQLDA VSH 2009.            - Thành lập Ban QLDA các công trình cải tạo, mở rộng nâng cấp thuộc VSH.            - Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công đường vào nhà máy TĐ Vĩnh Sơn 3.</p>	<p>- Đã thực hiện</p> <p>- Đã phê duyệt tại QĐ số 440/QĐ-VSH-HĐQT ngày 29/6/2009.            - Đã phê duyệt theo QĐ số 17/2009/QĐ-VSHPC-HĐQT</p>	
19/6/2009	<p>Gia hạn thời gian cho EVN vay vốn ( thời gian 1 năm từ 26/6/2009 đến 26/6/2010)</p>	<p>- Đang thực hiện</p>	

<p>6/7/2009</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt tổng dự toán chi phí xây dựng công trình đường vào NMTĐ VS 3 lý trình Km0+00-Km6+303.</li> <li>- Phê duyệt tổng dự toán chi phí xây dựng phần nền và cống thoát nước lý trình Km0+00-Km5+00, thuộc hạng mục công trình đường vào NMTĐ VS 3.</li> <li>- Phê duyệt giá gói thầu xây lắp phần nền và cống thoát nước lý trình Km0+00-Km5+00, thuộc hạng mục công trình đường vào NMTĐ VS 3.</li> </ul>	<p>Đã có quyết định phê duyệt số 117/2010/QĐ-VSH-HĐQT ngày 25/2/2010.</p>	
<p>9/7/2009</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua báo cáo của TGD về tình hình SXKD và ĐTXD 6 tháng đầu năm 2009 và KH 6 tháng cuối năm 2009;</li> <li>- Thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ quý 2/2009 và chương trình làm việc quý 3/2009</li> <li>- Thông qua dự thảo quyết định phê duyệt DATĐ Thượng Kon Tum và ủy quyền chủ tịch HĐQT phê duyệt.</li> <li>- Thành lập công ty TNHH 1 TV tư vấn và dịch vụ kỹ thuật VSH.</li> <li>- Bổ nhiệm ông Huỳnh Công Hà giữ chức danh kế toán trưởng từ ngày 1/7/2009.</li> <li>- Phê duyệt đề cương KS lập báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án nâng hiệu quả khai thác hồ B+C TĐ Vĩnh Sơn</li> <li>- Thông qua tỷ lệ tạm ứng cổ tức đợt 1/2009 và tăng vốn điều lệ.;</li> <li>- Thông qua các chủ trương trang bị bánh xe công tác tổ máy G2 VS, bán khí thải (CDM), kế hoạch quản bá thương hiệu VSH.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã thực hiện</li> <li>- Đã thực hiện</li> <li>- Đã thực hiện</li> <li>- Đã thành lập theo QĐ số 625/2009/QĐ-VSH-HĐQT ngày 17/7/2009</li> <li>- Đã có QĐ bổ nhiệm số 585/2009/QĐ-VSH-HĐQT ngày 13/7/2009. quý 3/2009</li> <li>- Đã phê duyệt tại QĐ số 584/QĐ-VSH-HĐQT ngày 13/7/2009.</li> <li>- Đã thực hiện.</li> <li>- Đang thực hiện</li> </ul>	

1  
2  
3  
4  
5  
6  
7  
8  
9  
10  
11  
12



<p>31/8/2009</p>	<p>Phê duyệt đề cương KS, lập DA ĐT đập dâng suối đá và nâng hồ A thủy điện Vĩnh Sơn. - Lựa chọn AON là đơn vị tư vấn bảo hiểm xây lắp công trình DATĐ Thượng Kon Tum và Vĩnh sơn 2,3; Công ty xây dựng Lũng Lô là đơn vị rà phá bom mìn DATĐ Vĩnh sơn 2,3 và Quân khu 5 rà phá bom mìn DATĐ Thượng Kon Tum</p> <p>Lấy ý kiến cổ đông về phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ; thời gian chốt danh sách cổ đông.</p>	<p>Đã phê duyệt tại QĐ số 583/QĐ-VSH-HĐQT ngày 13/7/2009.</p> <p>- Đang thực hiện</p> <p>Đã thực hiện xong</p>	
<p>16/10/2009</p>	<p>- Thông qua báo cáo của TGD về tình hình SXKD và ĐTXD quý 3/2009; - Thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ quý 3/2009 và chương trình làm việc quý 3/2009 bổ sung. - Thông qua dự thảo quyết định phê duyệt DA ĐT Vĩnh sơn 3; phê duyệt tổng tiến độ của DATĐ Thượng Kon Tum; Phê duyệt đề cương khảo sát, TKKT, thiết kế BVTC và tổng dự toán DATĐ Vĩnh Sơn 3 CAVICO Việt Nam là đơn vị thi công gói thầu xây dựng hầm giao thông và đoạn nhánh rẽ vào nhà máy DA Thượng Kon Tum. - Kế hoạch vốn ĐTXD từ 2009 – 2014 - Chuyển giao vốn điều lệ cho TVDV VSH. - Điều chỉnh lãi suất của HĐ EVN vay vốn. - Thông qua chủ trương nhân sự VSH. - Ủy quyền CT HĐQT, TGD và Ông Đối TVHĐQT tổ chức thẩm định phê duyệt và báo cáo HĐQT về các vấn đề của DA Thượng Kon Tum và TĐ Vĩnh Sơn 3.</p>	<p>Đã thực hiện</p> <p>Đã thực hiện</p> <p>Đã phê duyệt tại các QĐ số 905, 928/QĐ-VSH-HĐQT ngày 16/10/2009 và 27/10/2009</p> <p>Đã thực hiện.</p> <p>Đã thực hiện</p> <p>Đã thực hiện</p> <p>Đang thực hiện</p>	

### 3- Tình hình thực hiện các Quy chế nội bộ và kiến nghị của Ban Kiểm soát 2008.

- Công ty đã xúc tiến ký hợp đồng mua 1 bánh xe công tác dự phòng cho nhà máy Vĩnh Sơn. Công ty đã xử lý cấp thép nâng hạ tại cửa rác tại cửa nhận nước Nhà máy Vĩnh Sơn. Đối với các khoản công nợ tạm ứng Công ty đã có biện pháp thu hồi các khoản tạm ứng ngay sau khi kết thúc công việc.
- Công ty đã xây dựng kế hoạch tài chính năm 2009 – 2014.

### V- Kế hoạch kinh doanh và tài chính 2010

Tình hình thủy văn cuối năm 2009 đảm bảo tích nước đủ các hồ là do cơn bão số 9 và số 11. Nhưng đầu năm 2010 lượng nước đến các hồ rất thấp, dự kiến sản lượng quý I chỉ đạt 69% so với quý I năm 2009.

#### 1. Về công tác sản xuất kinh doanh

Do giá mua điện giai đoạn 2010-2013 của EVN đối với Công ty vẫn đang trong giai đoạn đàm phán, Công ty chưa có căn cứ đáng tin cậy để đưa ra kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận năm 2010.

#### 2. Về công tác XD/CB và đầu tư tài chính

Đơn vị : Triệu đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức dự án	Kế hoạch 2010	Các mốc tiến độ chính
I	<b>Dự án thủy điện Thượng Komtum</b>	<b>5.744.425</b>	<b>510.000</b>	
1	Thi công xây dựng hầm giao thông và đoạn rẽ vào nhà máy		50.000	Bắt đầu thi công 1/2010
2	Thiết kế, thi công tuyến năng lượng		205.000	Bắt đầu thi công 6/2010
3	Thiết kế, thi công tuyến áp lực		110.000	Bắt đầu thi công 6/2010
4	Thi công xây dựng đường vào tháp điều áp		25.000	Đang điều chỉnh không thi công
5	Thi công xây dựng đường tránh ngập km20-km26		30.000	Chậm lại tới 5/2010
6	Thi công xây dựng đường tránh ngập Vi Xây-Măng Bút		30.000	Dự kiến chậm lại tới 5/2010)
7	Thiết kế và thi công xây dựng nhà điều hành tại KongPlong		5.000	Bắt đầu thi công 3/2010
8	Thiết kế và thi công xây dựng khu quản lý vận hàng tại nhà máy		5.000	Bắt đầu thi công 4/2010
9	Chi phí bồi thường, GPMB, TĐC, rà phá bom, mìn		20.000	Hoàn tất 6/2010

<b>II</b>	<b>Dự án Thủy điện Vĩnh Sơn 3</b>	<b>777.022</b>	<b>145.000</b>	
1	Khảo sát, lập TKKT-TDT và các chi phí khác		12.000	Hoàn tất tháng 3/2010
2	Thi công XD đường ngoài công trường và các công trình phụ trợ		50.000	Hoàn tất tháng 7/2010
3	Chi phí bồi thường, GPMB, rà phá bom, mìn		2.000	Hoàn tất tháng 7/2010
4	Thi công xây dựng công trình chính		50.000	Bắt đầu 7/2010
5	Cung cấp thiết bị cơ điện		30.000	Tạm ứng
6	Thiết kế và xây dựng nhà điều hành tại Vĩnh Sơn		3.600	Hoàn tất trong năm 2010
<b>III</b>	<b>Chi phí Ban QLDA</b>		<b>7.390</b>	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>664.990</b>	

#### VI- Một số kiến nghị của Ban KS:

- BKS đề xuất tiếp tục thuê Công ty kiểm toán DELOITTE để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty.

- Báo cáo hợp nhất của Công ty cần được điều chỉnh dựa trên cơ sở Báo cáo tài chính điều chỉnh của Công ty TNHH MTV Tư vấn và Dịch vụ kỹ thuật VSH trên cơ sở Quyết định số 103/2010/QĐ-VSH-HĐQT ngày 10/2/2010 về việc thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2009 tại Công ty TNHH MTV Tư vấn và Dịch vụ kỹ thuật VSH

- Quy chế quản lý chế tài chính và hạch toán kinh doanh trong VSH số 768/2009/QĐ-VSH-HĐQT ngày 3/9/2009 cần bổ sung phần vốn điều lệ đến thời điểm hiện tại, quy định 203/2009/QĐ-BTC về khấu hao thực hiện từ 1/1/2010.

- Đối với Công ty TNHH MTV tư vấn và dịch vụ VSH mới thành lập, đề nghị xây dựng quy chế quản lý tài chính cho công ty phù hợp với quy chế tài chính của VSH và các quy định pháp luật hiện hành.

- Công ty cần xây dựng quy chế tiền lương chung cho toàn công ty, trong đó có các Ban QLDA; Chỉ đạo Công ty TNHH MTV tư vấn và dịch vụ VSH xây dựng quy chế trả lương cho Công ty phù hợp với quy định hiện hành.

- VSH bổ sung vốn điều lệ theo nhu cầu cho Công ty TNHH MTV tư vấn và dịch vụ VSH.

- BKS đề nghị Công ty, với vai trò là cổ đông lớn, có định hướng, phương án nâng cao hoạt động kinh doanh của Công ty CP Du lịch Bình Định (VSH sở hữu 49,72% Vốn điều lệ).

- Tại nhà máy Sông Hình, van bướm tại nhà van và van bướm trước tuabin cùng do một nhà sản xuất chế tạo (Von Roll – Thụy Sĩ), cùng xuất hiện hiện tượng không bình thường trong quá trình đóng van. Công ty cần sớm khắc phục khiếm khuyết này.

- Đề nghị Công ty tổ chức kiểm tra đường hầm nhà máy Sông Hình sau 10 năm vận hành.

